

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 305/2020/HS-ST
Ngày: 02/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hương.

2/ Bà Nguyễn Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 294/2020/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Thành N, giới tính Nam; sinh năm 1995; tại: tỉnh Long An; Hộ khẩu thường trú: khu phố X, Phường X, thị xã K, tỉnh Long An; Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh S và bà Trương Thị B; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam ngày: 22/5/2020. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Lê Thành N là người nghiện ma túy từ tháng 5/2020. Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 22/5/2020, N nhờ Hồ Thanh H (bạn của Nhựt) chở N đi mua đồ tại khu vực nghĩa trang Bình Hưng Hòa, do không biết N đi mua ma túy nên H đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 76D1-001.95 chở N đến khu nghĩa trang vực Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, H đứng ngoài chờ còn N một mình đi vào khu nghĩa trang mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng của 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) về để sử dụng. Sau khi mua xong N nói H điều khiển xe mô tô chở N về phòng trọ của N tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, H chở N đến trước nhà số 31/6, đường H, khu phố X, phường H, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị tổ tuần tra Công an quận Thủ Đức yêu cầu dừng xe để kiểm tra. N cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải thả xuống đất ngay chỗ N đang đứng thì bị tổ

tuần tra bắt giữ, giải về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Lê Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số 876/KLGD-H ngày 28/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Tinh thể không màu cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2044 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 gói niêm phong ghi vụ số 876 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

[2] Bản Cáo trạng số 292/CT-VKSTĐ ngày 06/10/2010 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Lê Thành N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng, bào chữa gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thành N phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng ma túy bị cáo bị bắt quả tang theo kết luận giám định là 0,2044 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Thành N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ một lượng ma túy nhất định.

Thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của nhà nước. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong ghi vụ số 876 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, bên trong là ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy là đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thành N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thành N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2020.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ 876 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

(Theo Phiếu nhập kho số NKT2021/08 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

4. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Lê Thành N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Lê Thành N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Lưu